

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 5 năm 2024 của Sở Y tế)

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm 202..

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện luật pháp, chính sách và về bình đẳng giới năm 2024

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

- Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (LGG) trong xây dựng chính sách, pháp luật, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Thống kê các văn bản được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới theo thẩm quyền.

- Việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

- Đề nghị nêu rõ số lượng hoạt động, nội dung, đối tượng, số người tham gia.

- Kết quả thực hiện Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Đề nghị nêu rõ hoạt động đã triển khai, nội dung, đối tượng, kết quả thực hiện.

- Kết quả thực hiện Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 tại đơn vị.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

4. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm:

- Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030;
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;
- Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;
- Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;
- Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030;
- Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, thống kê về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

* Đối với mỗi chương trình cần nêu rõ:

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.
- Kết quả thực hiện cụ thể.
- Đánh giá về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện (nếu có).

5. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Số lượng cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới (trong đó có phân tách giới tính nam và nữ)
- Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:
 - + Số các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn.
 - + Đối tượng tham gia.
 - + Số lượng người tham gia (có phân tách giới tính nam và nữ).
- Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới:
 - + Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra.
 - + Nội dung thanh tra, kiểm tra.
 - + Số lượng các vụ việc bị xử phạt/ hình thức xử phạt/ mức xử phạt.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

- Công tác nghiên cứu, thống kê, công bố thông tin, số liệu:
 - + Tình hình triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của

quốc gia tại tỉnh, huyện xã theo Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 20/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

+ Công tác thống kê, báo cáo về kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

+ Số lượng các nghiên cứu, công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới.

+ Kết quả đạt được.

+ Những khó khăn, vướng mắc.

- Kinh phí dành cho hoạt động bình đẳng giới:

+ Ngân sách thường xuyên và nguồn huy động khác.

Năm	Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Ngân sách nhà nước	Huy động	
2023			
2024			
2025			Dự kiến

+ Ngân sách phân bổ cho việc thực hiện các nội dung về bình đẳng giới trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới:

Nêu rõ các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới hoặc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện (nếu có).

6. Những vấn đề giới nảy sinh tại đơn vị cần quan tâm giải quyết

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của đơn vị

a) Việc ban hành, phối hợp tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong đơn vị.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu, có so sánh với năm 2023.

c) Đánh giá, nhận định về kết quả thực hiện: Vượt, đạt, chưa đạt, xu hướng trong giai đoạn tiếp theo. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện.

2. Đánh giá chung về kết quả tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược

- Thống kê, đánh giá kết quả các chỉ tiêu tại thời điểm báo cáo so với chỉ tiêu trong kế hoạch thực hiện chiến lược của đơn vị, địa phương.
- Kết quả đạt được, chưa được, thuận lợi, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp, kiến nghị

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại hạn chế

Tập trung đánh giá những tồn tại hạn chế của năm 2023 và việc đưa ra các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế đó

3. Nguyên nhân

4. Đề xuất, kiến nghị

- Với Quốc hội
- Với Chính phủ
- Với bộ, ngành, cơ quan liên quan.